

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 1943 /UBND-GDDT

Quận 5, ngày 27 tháng 9 năm 2023

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Quận 5.

Kính gửi:

- Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên.

Căn cứ Nghị quyết số 16/2022/NQ-HĐND ngày 11 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2022 – 2023 và các năm học tiếp theo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 05 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 4687/SGDDT-KHTC ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

Ủy ban nhân dân Quận 5 hướng dẫn công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2023 - 2024 của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Quận 5 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Về mức thu và hướng dẫn sử dụng học phí đối với các cơ sở giáo dục công lập: tạm thời chưa tổ chức thực hiện chờ hướng dẫn của các cấp cho năm học mới.



II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí)

1. Nguyên tắc chung

Thực hiện theo Điều 3 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024:

- Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, trừ các hoạt động được tổ chức trong thời gian hè (có quy định mức thu cụ thể).

2. Đối với nội dung thu, sử dụng các khoản thu

Đối với các khoản thu hộ - chi hộ: phải sử dụng đúng mục đích thu, đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu hộ - chi hộ đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện thu. Các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập tổ chức lấy ý kiến thống nhất của phụ huynh học sinh để thực hiện mức thu; lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: đồng phục học sinh, học phẩm - học cụ - học liệu, tiền ăn, nước uống, ...

a) Nội dung và mức thu

- Thực hiện theo phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024.

- Các mức thu quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và **không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2022 - 2023** (Theo Công văn số 1463/UBND-GDDT ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 5 về mức thu học phí và thu khác năm học 2022 - 2023).

Lưu ý một số nội dung thu đặc thù so với năm học 2022 - 2023:

+ Đối với khoản thu “*Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 03 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố*”: ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 09 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố (mục 16.1 và mục 16.2).

+ Đối với khoản thu “*Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số*” bao gồm các nội dung như sổ liên lạc điện tử, phần mềm quản lý thẻ, các phần mềm học trực tuyến..., các cơ sở giáo dục căn cứ nhu cầu của phụ huynh, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên và đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức trần tối đa theo quy định.

+ Đối với khoản thu “*Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”*”: Ủy ban nhân dân quận và Sở Giáo dục và Đào tạo có ý kiến đối với mức thu của trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” theo phân cấp quản lý và không vượt quá mức thu tối đa được quy định. Lộ trình thực hiện tăng mức thu phải được xây dựng cuốn chiếu theo từng năm học: bắt đầu từ các lớp đầu cấp (Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, Lớp 1, Lớp 6, Lớp 10) và ổn định đối với từng khóa học (03 năm đối với mầm non, 05 năm đối với tiểu học, 04 năm đối với trung học cơ sở) và công khai để cha mẹ học sinh biết, định hướng và lựa chọn.

b) Quản lý và sử dụng các khoản thu, trích lập nguồn cải cách tiền lương

- Trên cơ sở nội dung và khung mức thu được quy định theo phân cấp, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của cha mẹ học sinh để xây dựng **Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu** làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể phù hợp từng đơn vị năm học 2023 - 2024.

Đề nghị các đơn vị giáo dục khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học 2 buổi/ngày, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học*), trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Về dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục (không bao gồm học phí): **phải xây dựng trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh**, các khoản thu này **phải được thống nhất với cha mẹ học sinh** trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm, đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện trích lập tối thiểu 40% số chênh lệch thu lớn hơn chi của số thu dịch vụ (nếu có), các hoạt động liên doanh liên kết và các khoản thu khác trong năm 2023 để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ, ủng hộ tự nguyện và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

IV. Về công tác hạch toán

Thực hiện theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp và hướng dẫn tại Công văn số 7973/BTC-QLKT ngày 03 tháng 7 năm 2018 của Bộ Tài chính về hạch toán thu học phí tại các cơ sở giáo dục đào tạo công lập, cụ thể như sau:

- Học phí và các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục I, mục II, mục III Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 531 – Doanh thu hoạt động Sản xuất kinh doanh, dịch vụ (chi tiết từng nội dung)

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại mục IV Phụ lục đính kèm Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố:

Nợ TK 111/112 – Tiền mặt/ Tiền gửi ngân hàng, kho bạc

Có TK 3381 – Phải trả khác (chi tiết từng nội dung)

V. Về chế độ miễn, giảm học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và hỗ trợ chi phí học tập

- Tiếp tục thực hiện các chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh và chính sách phát triển giáo dục mầm non ban hành cụ thể như sau:

+ Công văn số 794/SGDĐT-KHTC ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện chế độ miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ tiền đóng học phí cho học sinh, sinh viên và chính sách phát triển giáo dục mầm non từ năm học 2021 - 2022;

+ Công văn số 1406/SGDĐT-KHTC ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn bổ sung thực hiện chính sách ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố: tiếp tục thực hiện theo Hướng dẫn số 25942/HD-SLĐTBXH ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về hướng dẫn quy trình, khảo sát, xét duyệt danh sách, phương thức, thủ tục chi trả và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện một số chính sách đặc thù chăm lo, hỗ trợ người cao tuổi, trẻ em mồ côi và những đối tượng có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn Thành phố.

Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội tiếp nhận danh sách đối tượng học sinh được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐND để thông báo đến các cơ sở giáo dục trên địa bàn Quận 5 (bao gồm cả các trường phổ thông và các cơ sở giáo dục ngoài công lập) hỗ trợ học sinh trong thời gian hoàn tất thủ tục nhận kinh phí hỗ trợ.

+ Hỗ trợ học phí cho học sinh theo Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách hỗ trợ giáo dục đối với trẻ mầm non, học sinh, học viên cao học và nghiên cứu sinh là người dân tộc thiểu số tại Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2022 - 2023: tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2842/SGDĐT-KHTC ngày 07 tháng 6 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về triển khai quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND theo Quyết định số 1962/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2023 về ban hành quy chế phối hợp thực hiện Nghị quyết số 23/2022/NQ-HĐND.

- Lưu ý không thu các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2023 - 2024 đối với các đối tượng được quy định tại khoản 4 Điều 2 của Nghị quyết này.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện theo Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4124/KH-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân quận đã triển khai Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 05 tháng 4 năm 2023 về triển khai Chương trình chuyển đổi số và xây dựng đô thị thông minh tại Quận 5 năm 2023. Theo đó yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục tạo điều kiện để cha mẹ học sinh không cần phải đến trường để thanh toán học phí và các khoản thu khác, triển khai việc thu học phí và các khoản thu khác bằng phương thức không dùng tiền mặt với nhiều hình thức, bảo đảm việc tổ chức thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn, thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu khác; tạo mọi điều kiện để cha mẹ, học sinh, thuận lợi trong việc thanh toán; không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán để gây khó khăn cho cha mẹ học sinh, người học trong thanh toán học phí, các khoản thu khác.

Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc kết nối giữa hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục với các đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán/trung gian thanh toán cần phải hướng đến mục tiêu tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người thực hiện thanh toán, theo hướng có quyền được lựa chọn nhiều đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán, được lựa chọn phương thức thanh toán (như: thanh toán trên thiết bị di động/máy tính, chuyển khoản từ Internet Banking, chuyển khoản qua QR Code, thanh toán từ ví điện tử...). Tăng cường quản lý dữ liệu, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, trong đó lưu ý đến việc làm chủ dữ liệu và bảo mật thông tin riêng tư.

Ủy ban nhân dân Quận 5 yêu cầu các đơn vị phải thỏa thuận thống nhất với các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang thực hiện và công khai về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để phụ huynh học sinh, người học lựa chọn theo nhu cầu và hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng... Đồng thời, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu

Các cơ sở giáo dục và đào tạo thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục và đào tạo, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm



2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 06 năm 2017 của Bộ Tài chính.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh, sinh viên; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, sinh viên, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các cơ sở giáo dục:

- Thực hiện thu học phí, các khoản thu khác ngoài học phí theo phương thức thanh toán không dùng tiền mặt theo mục VI của Công văn này.

- Các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào khung thu học phí và các khoản thu khác năm học 2023 – 2024 ban hành kèm theo công văn này để thực hiện.

- Các khoản thu này phải được thông nhất với cha mẹ học sinh trước khi thực hiện và khi thu phải cấp hóa đơn, biên lai thu tiền cho từng học sinh; thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

2. Giao Phòng Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trực thuộc theo phân cấp quản lý, kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

Lưu ý:

- *Hủy bỏ tất cả các nội dung hướng dẫn tại các Công văn hướng dẫn về công tác thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập của các cơ sở giáo dục và đào tạo trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân Quận 5 đã ban hành trước đây.*

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, đề nghị các đơn vị có ý kiến gửi về Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn cụ thể. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.GDĐT/Q5;
- P.TCKH/Q5;
- Lưu.VT.P.GDĐT (Hạn )



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Võ Xuân Kỳ

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC
QUY ĐỊNH CÁC KHOẢN THU VÀ MỨC THU, CƠ CHẾ QUẢN LÝ THU CHI ĐỐI VỚI CÁC DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC CÔNG LẬP TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN 5 NĂM HỌC 2023-2024

(Ban hành kèm theo Công văn số 1443/UBND-GDDT ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Quận 5)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
I	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa					
1	Tiền tổ chức dạy 2 buổi/ ngày (dạy văn hóa...)	đồng/học sinh/tháng		115.000	172.000→200.000	300.000
2	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn Ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng		92.000	138.000	300.000
3	Tiền tổ chức dạy Tin học					
3.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng		50.000	50.000	50.000
4	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa					
4.1	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn	80.000		100.000	150.000
	- Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn	đồng/học sinh/tháng/môn		57.000→69.000		



STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
	- Câu lạc bộ	đồng/học sinh/tháng/môn		120.000		
4.2	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	120.000	69.000→92.000	80.000	80.000
4.3	Tiền tổ chức Giáo dục Stem	đồng/học sinh/tháng	90.000	90.000	180.000	200.000
4.4	Tiền tổ chức Học bơi	đồng/học sinh/tháng		168.000→193.000	220.000	180.000
4.5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (2 tiết/tuần bậc phổ thông, 3 hoạt động/ tuần đối với mầm non)	đồng/học sinh/tháng	320.000→480.000	230.000	230.000	300.000
4.6	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ (đã được thẩm định, 2 tiết/ tuần)	đồng/học sinh/tháng	250.000	92.000	92.000	92.000
4.7	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (ICLC, i-Smart, i-Learn)	đồng/học sinh/tháng		460.000→550.000	800.000	
5	Tiền tổ chức Dạy học nghề tại các cơ sở giáo dục thường xuyên	đồng/học sinh/tiết				10.000
6	Tiền tổ chức dạy bổ sung kiến thức tại các cơ sở giáo dục thường xuyên (chỉ áp dụng Trung tâm GDNN-GDTX)	đồng/học sinh/tiết			10.000	10.000

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
7	Tiền tổ chức nuôi dạy trẻ mầm non trong hè	đồng/học sinh/tuần	201.000→373.000			
II	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục thực hiện theo các Đề án					
8	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng		3.600.000	3.600.000	8.500.000
9	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	đồng/học sinh/tháng		150.000	180.000	120.000
10	Tiền tổ chức thực hiện Đề án Trường thực hiện chương trình chất lượng cao “Trường tiên tiến, hội nhập quốc tế”.	đồng/học sinh/tháng	1.725.000	1.725.000	1.725.000	1.725.000
11	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	đồng/học sinh/tháng	210.000	210.000	210.000	210.000
III	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú					
12	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	448.000→517.000	200.000→264.000	172.000→230.000	250.000
13	Tiền phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	138.000→172.000	60.000		

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm	287.000→345.000	172.000→220.000	172.000→200.000	200.000
15	Tiền giữ trẻ mầm non ngoài giờ	đồng/học sinh/giờ	12.000			
16	Tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng theo NQ 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 và NQ 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 03 năm 2021					
16.1	Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng	80.000→96.000			
16.2	Mẫu giáo	đồng/học sinh/tháng	81.000→84.000			
IV	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh					
17	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ	200.000	300.000	400.000	500.000
18	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu					
18.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	50.000	14.000→17.000	50.000	50.000
18.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm		250.000		
	+ Nhà trẻ	đồng/học sinh/năm	200.000-270.000			
	+ Mầm	đồng/học sinh/năm	250.000-320.000			
	+ Chồi	đồng/học sinh/năm	300.000-370.000			
	+ Lá	đồng/học sinh/năm	350.000-420.000			

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức tối đa			
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
19	Tiền suất ăn trưa bán trú	đồng/học sinh/ngày	35.000	35.000	35.000	35.000
20	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	17.000	20.000		
21	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	17.000	17.000	20.000	20.000
22	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	70.000	50.000	50.000	50.000
23	Tiền sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000	35.000
24	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số	đồng/học sinh/tháng	110.000	23.000→34.000	110.000	110.000
25	Tiền trông giữ xe học sinh	đồng/xe/lượt		2.000	2.000	2.000
26	Tiền tổ chức xe đưa rước học sinh					
26.1	Tuyến đường dưới 5km	đồng/học sinh/km	10.000	10.000	10.000	10.000
26.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km	8.000	8.000	8.000	8.000

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 5